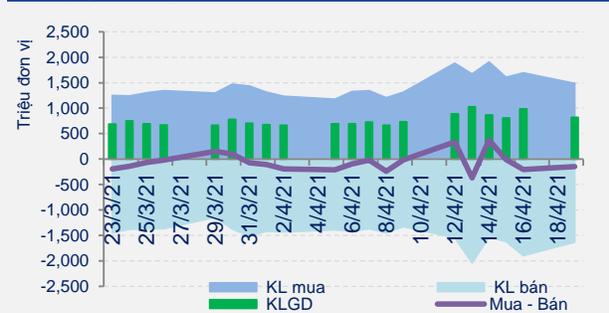


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/4/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,260.58	295.75
% Thay đổi	↑ 1.77%	↑ 0.90%
KLGD (CP)	817,129,717	158,766,335
GTGD (tỷ đồng)	19,804.63	2,797.58
Tổng cung (CP)	1,632,780,900	230,549,100
Tổng cầu (CP)	1,484,180,900	196,893,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,098,850	1,245,764
KL mua (CP)	33,907,590	362,440
GTmua (tỷ đồng)	1,282.80	8.92
GT bán (tỷ đồng)	2,023.55	22.56
GT ròng (tỷ đồng)	(740.75)	(13.65)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.84%	18.5	3.0	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.58%	19.0	2.5	10.1%
Dầu khí	↓ -0.51%	-	2.0	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.98%	-	5.1	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.32%	15.9	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.39%	20.5	4.2	10.9%
Ngân hàng	↑ 2.05%	13.7	2.4	23.2%
Nguyên vật liệu	↑ 3.72%	17.6	2.4	19.6%
Tài chính	↑ 1.53%	22.3	3.2	27.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.87%	15.6	2.4	1.5%
VN - Index	↑ 1.77%	19.2	3.0	
HNX - Index	↑ 0.90%	18.8	2.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 21,87 điểm (+1,77%) lên 1.260,58 điểm; HNX-Index tăng 2,64 điểm (+0,9%) lên 295,75 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 20.972 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 925 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tích cực với 433 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 275 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch sáng nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều giúp VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. VHM (+3,5%), HPG (+5,9%), MSN (+7%) và VCB (+2,3%) là những mã có đóng góp tích cực nhất đến đà tăng của chỉ số trong phiên giao dịch đầu tuần. Tiếp theo sau là các mã TCB (+2,8%), BID (+2,4%), VIC (+0,7%), GAS (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, VNM (-0,8%) là mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu có tác động tiêu cực đối với chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường trong phiên hôm nay có diễn biến giao dịch khá giống với phiên giao dịch 12/4 và 14/4 khi thị trường giảm điểm trong nửa đầu phiên sáng nhưng ngay sau đó đều bật lên khá tốt nhờ lực cầu tại nhóm cổ phiếu trụ cột và VN-Index đều kết phiên ở mức cao nhất. Một điểm đáng lưu ý nữa là việc thanh khoản khớp lệnh trong cả 3 phiên tăng này đều thấp hơn mức thanh khoản khớp lệnh của ba phiên giảm gần đây cho thấy bên bán dường như vẫn chiếm được thế chủ động trước bên mua. Trên góc độ sóng Elliot, thị trường đã kết thúc sóng tăng 5 với mức đỉnh gần ngưỡng 1.270 điểm trong tuần trước và hiện vận động trong sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.135 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Và nếu chỉ số VN-Index không thể đóng cửa trên mức cao nhất trong tuần trước gần 1.270 điểm thì kịch bản trên được giữ nguyên. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/4, thị trường có thể điều chỉnh trở lại, với kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 1.270 điểm (đỉnh phiên 13/4). Nhà đầu tư trung hạn mua vào trước Tết trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời trong tuần trước nên đứng ngoài quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư vẫn còn nắm giữ cổ phiếu và kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục trong thời gian tới có thể áp dụng chiến lược trailing stop theo đường trung bình 20 ngày hiện quanh ngưỡng 1.220 điểm, nếu thủng ngưỡng này thì nên bán ra.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.233,77 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 21,87 điểm (+1,77%) lên 1.260,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.500 đồng, HPG tăng 3.200 đồng, MSN tăng 7.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong nửa đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 291,127 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,64 điểm (+0,9%) lên 295,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.000 đồng, BAB tăng 400 đồng, THD tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, KLF giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 743,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,3 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 262,8 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 145 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 104,1 tỷ đồng tương ứng với 996 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 883 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 209 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 112 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 39,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó những vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên đã xuất hiện nhưng vẫn còn những sự dè dặt nhất định.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên gần 270 điểm và VN-Index đạt đến gần ngưỡng 1.270 điểm trong phiên 13/4.

Do thị trường đóng cửa tuần trước dưới ngưỡng 1.250 điểm nên có khả năng thị trường nở rộng sóng tăng 5 được đánh giá thấp hơn khả năng bước sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.135 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) và thời gian dự kiến hoàn thành vào tháng 5/2021. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/4, thị trường có thể điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời từ nhà đầu tư, với kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 1.270 điểm (đỉnh phiên 13/4)

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.220 điểm (MA20) sẽ là ngưỡng để các nhà đầu tư kỳ vọng sóng tăng 5 tiếp tục trailing stop trong giai đoạn này.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,55 - 55,9 triệu đồng/lượng, tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 17 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.190 VND/USD, giảm 6 đồng so với cuối tuần qua.

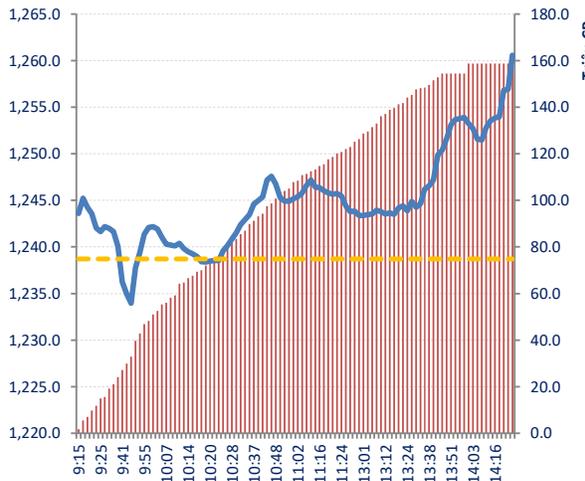
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,05 USD/ounce tương ứng với 0,34% lên 1.786,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,359 điểm tương ứng 0,39% xuống 91,185 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2023 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3880 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,08 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,04 USD/thùng tương ứng với 0,06% lên 63,22 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/4, chỉ số Dow Jones tăng 164,68 điểm tương ứng 0,48% lên 34.200,67 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 13,58 điểm tương ứng 0,1% lên 13.857,84 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 15,05 điểm tương ứng 0,36% lên 4.185,57 điểm.

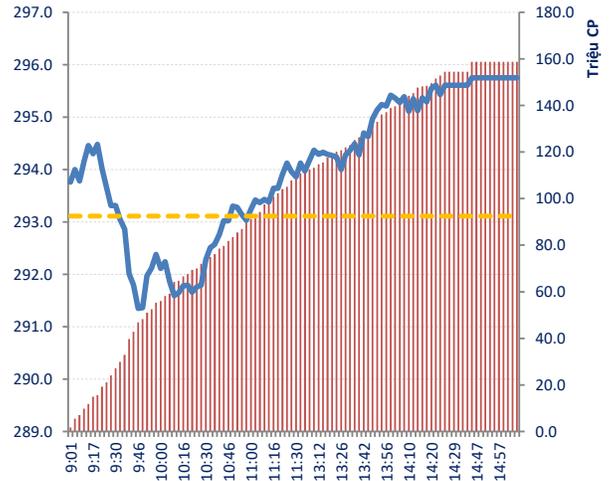


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

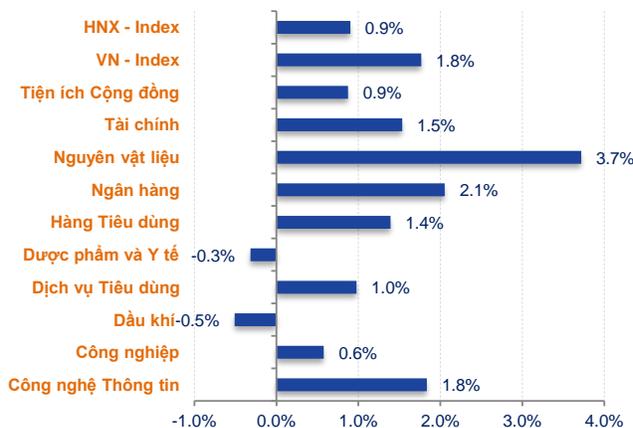
KLGD và VN-Index trong phiên



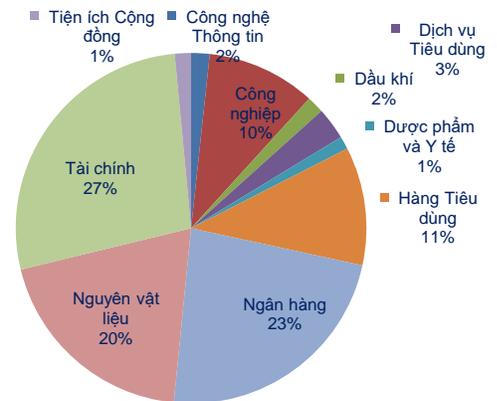
KLGD và HNX-Index trong phiên



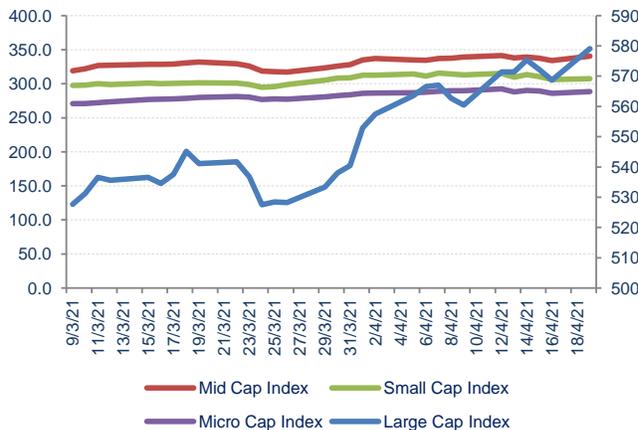
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



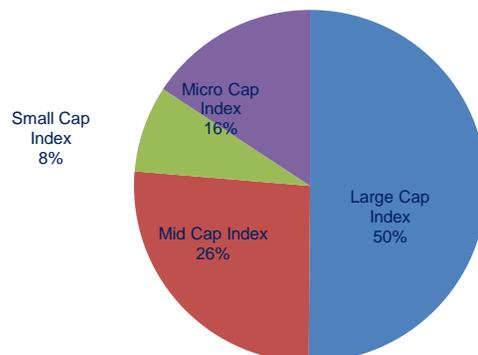
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,833,700	MBB	2,819,100
2	STB	1,691,100	VNM	2,740,660
3	MSN	996,300	KDH	2,226,000
4	PVT	601,500	HPG	1,420,400
5	HDB	373,000	VHM	1,402,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	39,600	PSE	214,800
2	VGS	35,700	SHB	209,200
3	PVL	28,100	PVS	112,200
4	NVB	21,100	VIG	63,500
5	DXP	13,700	APS	59,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	7.71	7.35	↓ -4.67%	75,015,600
FLC	13.85	13.10	↓ -5.42%	43,020,000
HPG	54.60	57.80	↑ 5.86%	34,828,100
STB	22.10	22.90	↑ 3.62%	30,362,100
HQC	4.98	4.64	↓ -6.83%	29,647,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	25.80	26.80	↑ 3.88%	34,818,414
KLF	6.90	6.30	↓ -8.70%	19,410,706
CEO	11.40	10.90	↓ -4.39%	9,128,371
HUT	6.80	6.50	↓ -4.41%	7,550,761
ART	11.20	10.30	↓ -8.04%	7,146,808

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIS	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%
SGR	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%
MSN	100.10	107.10	7.00	↑ 6.99%
RAL	223.90	239.50	15.60	↑ 6.97%
VPG	25.30	27.05	1.75	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S74	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
VIT	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
TKU	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
SCI	56.00	61.60	5.60	↑ 10.00%
ADC	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
HCD	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
HAI	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
LCM	3.44	3.20	-0.24	↓ -6.98%
PXT	3.59	3.34	-0.25	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
PVL	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
SPI	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%
AME	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%
TTH	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	75,015,600	0.0%	2	5,110.0	0.7
FLC	43,020,000	3250.0%	225	61.5	0.7
HPG	34,828,100	25.1%	4,060	13.4	3.1
STB	30,362,100	9.6%	1,487	14.9	1.4
HQC	29,647,700	0.2%	20	247.3	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,818,414	12.3%	1,552	16.6	1.9
KLF	19,410,706	0.2%	16	437.0	0.7
CEO	9,128,371	-1.9%	(261)	-	0.8
HUT	7,550,761	-7.6%	(875)	-	0.6
ART	7,146,808	0.1%	16	691.8	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIS	↑ 7.0%	5.8%	406	47.5	2.7
SGR	↑ 7.0%	14.2%	1,696	16.9	2.3
MSN	↑ 7.0%	3.2%	1,054	95.0	4.7
RAL	↑ 7.0%	35.1%	29,164	7.7	2.4
VPG	↑ 6.9%	20.4%	2,396	10.6	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S74	↑ 10.0%	-2.4%	(453)	-	0.3
VIT	↑ 10.0%	19.7%	3,047	6.2	1.2
TKU	↑ 10.0%	13.3%	2,051	8.3	1.1
SCI	↑ 10.0%	63.6%	11,358	4.9	1.9
ADC	↑ 10.0%	20.4%	4,042	6.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,833,700	-5.4%	(956)	-	1.4
STB	1,691,100	9.6%	1,487	14.9	1.4
MSN	996,300	3.2%	1,054	95.0	4.7
PVT	601,500	10.3%	1,895	9.1	0.9
HDB	373,000	18.8%	2,667	10.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	39,600	25.5%	3,639	8.2	1.9
VGS	35,700	14.2%	2,443	9.3	1.3
PVL	28,100	0.3%	13	304.4	0.9
NVB	21,100	0.0%	3	5,907.4	1.7
DXP	13,700	13.1%	2,191	7.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	483,688	4.3%	1,586	90.1	3.6
VCB	357,165	21.1%	4,975	19.4	3.8
VHM	332,241	35.6%	8,315	12.1	3.8
VNM	202,517	35.0%	5,313	18.2	6.0
HPG	180,905	25.1%	4,060	13.4	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,700	61.8%	7,311	27.6	4.6
SHB	45,163	12.3%	1,552	16.6	1.9
BAB	19,555	7.3%	830	33.3	2.3
VCS	14,944	39.1%	9,054	10.3	3.9
PVS	11,184	4.8%	1,306	17.9	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.59	2.6%	270	47.4	1.0
BSI	2.43	8.9%	1,047	13.8	1.2
FIT	2.32	1.4%	222	48.5	0.7
AGR	2.32	4.8%	458	25.6	1.2
CTS	2.28	9.3%	1,205	13.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.05	-2.0%	(113)	-	1.3
ART	2.63	0.1%	16	691.8	1.0
WSS	2.63	2.0%	206	41.7	0.8
TDT	2.58	9.7%	1,127	11.5	1.1
PSI	2.43	1.1%	114	72.7	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
